

## BÀI HỌC 2

## GIỮA NHỮNG CHÂN ĐÈN

**CÂU GÓC:** “Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh” (Khải huyền 2:7).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Khải huyền 1:9–18; Công vụ 7:54–60; Ma-thi-ơ 12:8; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11; Đa-ni-ên 10:5, 6; Khải huyền 1:20; Khải huyền 2:1–7.*

**T**hi thiên 73 diễn tả sự hoang mang của tác giả khi ông quan sát thấy những kẻ vô đạo đức lại kiêu ngạo vì sự thành công phước hạnh của đời họ. Tác giả phẫn nộ vì ông nhìn thấy trong khi ấy bao nhiêu cuộc đời của những người trung tín với Chúa lại gặp nhiều hoạn nạn (Thi thiên 73:2-16). Và giữa sự nghi ngờ ấy, ông đã đi vào đền thờ tìm kiếm Đức Chúa Trời để dưới sự hiện diện của Ngài, ông đã được ban cho một sự thấu hiểu sâu xa của những điều mình thấy (câu 16, 17).

Nhiều thế kỷ sau, một sứ đồ cao tuổi tìm thấy mình bị giam trong ngục thất giữa một hoang đảo với những ghềnh đá cheo leo bởi vì đã trung tín làm chứng về đạo Chúa. Giữa cơn hoạn nạn đau buồn ấy, ông nhận được tin các hội thánh mà ông đã chăm gin đang gặp nhiều khó khăn. Vậy mà giữa thời điểm quan trọng ấy, ông nhận được sự mặc khải về Đấng Cơ Đốc nay đã phục sinh đang ở giữa đền thánh của thiên đàng. Tại đây, như tác giả Thi thiên, Chúa đã giải tòa cho Giảng thấu hiểu những điều bí ẩn của cuộc đời và những điều khó khăn nó mang đến. Khung cảnh của đền thánh khôi phục lại trong lòng ông Giảng niềm an lòng vì sự có mặt của Đấng Cơ Đốc, và ông biết mình phải chia sẻ sự an lòng ấy cho tất cả tín đồ của mọi thế hệ đương thời cũng như sau mình cho đến ngày cuối cùng của lịch sử thế giới.

Trong tuần nầy, chúng ta sẽ học về lời giới thiệu chức vụ của Đấng Cơ Đốc ở đền thánh trên trời, và chúng ta cũng sẽ học về sứ điệp đầu tiên trong bảy sứ điệp cho hội thánh Chúa, là những hội thánh ở vùng Tiểu Á, nhưng cũng là những sứ điệp cho hội thánh Đức Chúa Trời ngày nay. Tuần tới chúng ta sẽ học các sứ điệp cho sáu hội thánh còn lại.

## 1. ĐẢO BÁT-MÔ

**Đọc Khải huyền 1:9. Lời ông Giảng cho chúng ta biết trong hoàn cảnh nào mà ông đã nhận được sự mặc thị của Khải huyền.**

---

Đảo Bát-mô là một hòn đảo đầy núi đá cheo leo nằm trong vùng biển Aegean. Đảo này dài 10 dặm Anh và bề ngang khoảng 6 dặm Anh. Chính quyền La Mã thời xưa đã dùng đảo này và các đảo tương tự phụ cận làm nơi để đày các người tù chính trị. Các tác giả Cơ Đốc giáo sống gần khoảng thời kỳ sách Khải huyền được viết đều cùng công nhận rằng chính quyền La Mã quả đã đày ông Giảng ra đảo Bát-mô bởi vì sự trung tín của ông với phúc âm. Người tông đồ cao tuổi quả đã bị cầm tù bởi chính quyền La Mã thời ấy và hẳn đã bị đối xử như một kẻ tội phạm, bị giam, bị xiềng, không được cho ăn uống đầy đủ và còn phải bị bắt làm lao động nhọc nhằn dưới những làn roi bạo tàn của các lính cai tù La Mã.

“Bát-mô, một hòn đảo đá cằn cỗi ở Biển Aegean, đã được chính phủ La Mã chọn làm nơi lưu đày cho bọn tội phạm; nhưng với đầy tớ của Đức Chúa Trời, nơi ở âm ảm này trở thành cánh cổng của thiên đàng. Ở đây, bị đóng lại đằng sau những cánh bận rộn của cuộc sống, và từ những lao động của thời trẻ tuổi, ông đã có sự đồng hành của Đức Chúa Trời và Đấng Cơ Đốc và các thiên sứ trên trời, và từ họ ông đã lãnh hội được sự hướng dẫn cho hội thánh cho tất cả thời gian của tương lai.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 570, 571.

**Các nhân vật nào khác của Kinh Thánh đã phải trải qua những khó khăn cho dầu (hoặc cả bởi vì) sự trung thành của họ với Đức Chúa Trời? Xem Đa-ni-ên 3:16-23, Công vụ 7:54-60.**

---

Những người theo Chúa Cơ Đốc phải dùng bao giờ quên rằng nếu họ phải ở trong hoàn cảnh tương tự như của ông Giảng, thì họ không đang phải chống chọi với thách đố một mình. Đức Chúa Giê-su, Đấng đã hiện ra với Giảng để mang cho ông những lời an ủi và khuyến khích cho ông giữa khi ông đang gặp sự khó khăn ở Bát-mô, cũng sẽ luôn luôn ở cùng dân Ngài để nâng đỡ và ủy lạo họ khi họ gặp hoạn nạn.

**Làm thế nào chúng ta có thể hiểu được sự khác biệt giữa sự thống khổ vì lợi ích của Chúa Cơ Đốc và sự thống khổ vì những lý do khác, kể cả sự đau khổ do những lựa chọn sai lầm của chính mình? Hay những sự đau khổ cho những lý do chúng ta không hiểu được? Làm thế nào chúng ta có thể học cách tin cậy Chúa trong mọi tình huống?**

## 2. TRONG NGÀY CỦA CHÚA

Đọc Khải huyền 1:10 cùng với Xuất Ê-díp-tô Ký 31:13, Ê-sai 58-13, và Ma-thi-ơ 12-8. Theo các câu Kinh Thánh này, ngày nào trong Kinh Thánh được nói rõ ràng là Ngày của Chúa? Ngày này mang ý nghĩa thế nào cho ông Giăng khi ông đang ở giữa những sự hoạn nạn và khó khăn?

“Chính trong ngày Sa-bát mà Đức Chúa Giê-su đã hiện ra cùng người sứ đồ đang bị lưu đày. Ngày Sa-bát vẫn là một ngày thánh mà Giăng vẫn tuân giữ trong thời gian ông ở đảo Bát-mô giống như ông đã tuân giữ trong khoảng thời gian ông giảng đạo Chúa khắp vùng đất Giu-đê. Đó là ngày mà cá nhân ông cảm nhận những lời hứa quý giá của sự yên nghỉ thánh.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 581.

Khải huyền 1:10 cho thấy rõ ràng là sứ đồ Giăng nhận được sự khải thị của Chúa vào ngày Thứ Bảy Sa-bát. Dầu hướng lòng về các sự việc sẽ xảy đến trong tương lai, cho đến cả sự tái làm của Đấng Cơ Đốc (xem Khải huyền 1:7), cũng được xem là “ngày của Đức Giê-hô-va” (Ê-sai 13:6-13; 2 Phi-e-rơ 3:10), Giăng vẫn ghi chú rằng lúc mà ông nhận lãnh sự khải thị là vào “ngày của Chúa”.

Chắc chắn là giữa những sự khó khăn của cuộc đời tù tội, Ngày Sa-bát đã đến với ông như một lời an ủi về một tương lai của một cuộc đời mới không còn những lao khổ nhọc nhằn. Lòng người sứ đồ trông ngóng về sự hồi lai của Đức Chúa Cơ Đốc. Mà thật vậy, trong tư tưởng của người Do Thái giáo, sự suy tưởng về ngày Sa-bát, với họ, là lời hứa về một “thế gian mới sẽ đến”.

“Ngày Sa-bát, mà Đức Chúa Trời thiết lập trong Vườn Ê-đen, là một ngày quý báu cho Giăng trong những ngày bị lưu đày nơi hòn đảo cheo leo và cô đơn . . .

“Ngày Sa-bát cho người tù lưu đày cô đơn vốn là người môn đồ yêu dấu của Đức Chúa Cơ Đốc, nay, hơn bao giờ hết, đã được Ngài quý trọng! Chưa bao giờ Giăng học được rất nhiều về Chúa Cứu Thế. Chưa bao giờ ông đã học được lễ thật quý báu về một sự yên nghỉ muôn đời.” – Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, bộ 7, trang 955.

So sánh hai phiên bản của Điều răn thứ tư trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11 và Phục truyền Luật Lệ Ký 5:15. Các câu này chỉ về ngày Thứ Bảy Sa-bát như là một sự tưởng niệm về cả sự sáng tạo và giải phóng, nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta và cứu chuộc chúng ta. Làm thế nào chúng ta có thể, mỗi ngày Sa-bát, nhớ được sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta và cũng là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta? Hãy suy nghĩ về điều này nữa: Nếu Chúa là Đấng tạo dựng chúng ta mà Ngài không là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta thì có ích gì?

### 3. SỰ HIỆN THẤY CỦA GIĂNG TẠI ĐẢO BÁT-MÔ

**Đọc Khải huyền 1:12-18.** So sánh hình ảnh Giăng tả Đấng Cơ Đốc là Chúa Thiên Thượng với hình ảnh Đa-ni-ên viết lại trong Đa-ni-ên 10:5, 6. Đức Chúa Giê-su như thế nào trong sự hiện thấy của Giăng? Ngài đang làm gì?

---

Ông Giăng nhìn thấy Đức Chúa Giê-su trong hình ảnh của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đi giữa những chân đèn. Hình ảnh này thể hiện đèn thờ của Y-sơ-ra-ên thời cổ, và tại đó các chân đèn mang những ngọn đèn tỏa ánh sáng (1 Các Vua 7:49).

Hình ảnh Đức Chúa Giê-su đi giữa các chân đèn chỉ cho thấy lời hứa Đức Chúa Trời có cho dân Y-sơ-ra-ên thời cổ rằng Ngài sẽ đi giữa vòng họ và là Đức Chúa Trời Thần của họ (Lê-vi Ký 26:12). Trong Khải huyền, các chân đèn biểu hiệu bảy hội thánh ở vùng Tiểu Á là các hội thánh mà các lời trong sách Khải huyền được gửi đến cho, (Khải huyền 1:20). Các chân đèn là biểu tượng của hội thánh Chúa qua toàn lịch sử nhân loại. Qua Đức Thánh Linh, sự chăm gìn của Đức Chúa Giê-su cứ còn ở cùng hội thánh Ngài nơi thế trần. Ngài sẽ ở giữa vòng dân Ngài cho đến chừng Ngài sẽ mang họ về quê hương vĩnh cửu của họ.

Hơn thế nữa, hình ảnh Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm ở giữa các chân đèn đến từ nghi lễ trong đền thờ Giê-ru-sa-lem. Nghi lễ mỗi ngày mà thầy tế lễ có phận sự phải làm là giữ các ngọn đèn trong Nơi Thánh được cháy sáng luôn luôn. Ông ta có phận sự châm dầu, mỗi tim các ngọn đèn. Vì đó là phận sự mỗi ngày nên người thầy tế lễ quen thuộc với mỗi ngọn đèn. Cũng như vậy, Đức Chúa Giê-su quen thuộc với từng nhu cầu của dân Ngài và Ngài cầu thay cho họ luôn luôn.

**Đọc Khải huyền 2:2, 9, 13, 19; 3:1, 8, 15.** Các lời “tôi biết” cho chúng ta thấy gì về sự quen thuộc về hoàn cảnh và nhu cầu mà Đức Chúa Giê-su có cho dân Ngài trong mỗi hội thánh ấy?

---

Chúa Giê-su đã xác định chính mình với các danh hiệu của Đức Chúa Trời là “ta là đầu tiên và . . . cuối cùng” (xem Ê-sai 44:6, 48:12). Từ tiếng Hy Lạp “cuối cùng” là *eschatos*, đó là gốc của chữ *eschatology* (“môn học nghiên cứu về các hiện tượng của ngày tận thế”). Điều này cho thấy trọng tâm của giáo lý thời kỳ cuối cùng là về Đức Chúa Giê-su, Đấng có những lời đáng tin về các sự kiện cuối cùng. Ngài “đấng sống” và là đấng cầm “chìa khóa của Âm phủ và Sự Chết” (Khải huyền 1:18). Bởi sự chết và sự phục sinh của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã được ban cho chìa khóa mở các cửa của sự chết (Gióp 17:16, Thi thiên 9:13). Bất cứ kẻ nào tin Ngài sẽ sống dậy từ mồ mà để đi vào sự sống đời đời (1 Cô-rinh-tô 15:21-23). Những tin đồ trung tín của Đức Chúa Giê-su không cần phải sợ hãi, bởi vì ngay cả kẻ chết cũng nằm trong sự chăm sóc của Ngài. Và nếu kẻ chết còn được vậy huống hồ gì những kẻ sống? (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17).

## 4. SỨ ĐIỆP CỦA ĐẢNG CƠ ĐỐC XƯA VÀ NAY

Đọc Khải huyền 1:11, 19, 20. Đức Chúa Giê-su cũng đã ban bảy sứ điệp khác nhau cho các hội thánh tại Tiểu Á. Lúc ấy số hội thánh trong vùng nhiều hơn là bảy hội thánh, thì điều này cho thấy ý nghĩa đặc biệt gì về các sứ điệp cho Cơ Đốc nhân nói chung?

---



---



---

Các sứ điệp mà Đức Chúa Giê-su truyền cho Giảng để gọi đến bảy hội thánh được ghi lại trong Khải huyền đoạn 2 và đoạn 3. Ý nghĩa của việc chuyển các sứ điệp này có ba phần:

**Tính cách lịch sử:** Các sứ điệp này gửi đến các hội thánh trong các thành phố cường thịnh ở vùng Á châu trong thế kỷ đầu tiên. Các tín hữu Cơ Đốc tại các thành phố này gặp sự thử thách rất lớn. Nhiều thành phố đã xây dựng đền thờ để thờ lạy các Sê-sa đặng bày tỏ lòng trung thành với đế quốc La Mã. Sự thờ lạy này trở thành bắt buộc cho dân chúng. Họ phải thờ lạy tà thần và dự phần trong các nghi lễ thờ các thần. Vì các Cơ Đốc nhân từ chối dự phần vào các sự thờ lạy này, nhiều người bị bắt bớ, đày đọa và cả bị giết. Đảng Christ đã dùng Giảng để gửi các sứ điệp này đến cho các hội thánh để giúp họ chống cự lại với các sự thử thách ấy.

**Tính cách tiên tri:** Vì Khải huyền là một sách tiên tri, bảy hội thánh được chọn đây có các đặc tính mà các lời tiên tri có thể áp dụng được. Tình trạng khác nhau của bảy hội thánh là các tình trạng mà hội thánh Chúa trong các thời đại tương lai cũng sẽ có cho đến thời kỳ cuối cùng. Bảy thông điệp được ban bố theo quan điểm của thiên đàng và là một cuộc khảo sát toàn cảnh về trạng thái tinh thần của Cơ Đốc giáo từ thế kỷ thứ nhất cho đến cuối cùng của thế giới.

**Tính cách toàn cầu:** Như toàn sách Khải huyền, dầu được gửi ra như một bức thư để được đọc trong các hội (Khải huyền 1:11; 22:16), do đó, bảy thông điệp cũng chứa các bài học áp dụng cho Cơ Đốc nhân ở khắp nơi trong mọi thời đại. Mỗi thông điệp biểu hiệu tình trạng thuộc linh của các tín đồ qua những thời kỳ hay thời điểm khác nhau, nhưng mỗi Cơ Đốc nhân có thể nhìn thấy chính mình trong cùng tình trạng được nhắc đến. Đức Chúa Trời “tìm gặp con người sa ngã ở nơi nào họ đang ở.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 1, trang 22.

**Hãy tưởng tượng nếu Chúa gửi một bức thư như các bức thư trong Khải huyền cho hội thánh bạn để đương đầu với những thử thách hội thánh bạn đang có và cả tình trạng thuộc linh của hội thánh bạn thời kỳ chúng ta sống đây, để cho thấy thế nào là một môn đồ của Đảng Cơ Đốc?**

## 5. THÔNGIỆP CHO HỘI THÁNH TẠI Ê-PHÊ-SÔ

Ê-phê-sô là thủ đô cũng như là một thành phố lớn nhất của La Mã trong vùng Á châu và là nơi nhiều đường giao thông thương mại quan trọng đi ngang. Là hải cảng chính của Á châu, Ê-phê-sô là trung tâm về mậu dịch cũng như về tôn giáo. Thành phố đầy những cung đền, nhà hát, vận động trường, nhà tắm, và cả các nơi giải trí đáng điếm. Đây cũng nổi tiếng về các ngành phù chú và ảo thuật. Thành phố này được biết đến về sự xa hoa, tội lỗi và thờ lạy tà thần. Vậy mà một hội thánh rất lớn của Chúa cũng nằm tại Ê-phê-sô.

**Đọc Khải huyền 2:1-4 cùng với Giê-rê-mi 2:2. Đức Chúa Giê-su nói gì về Ngài với hội thánh này? Hội thánh này có các ưu điểm nào mà Chúa khen ngợi? Có điều ưu tư nào Đức Chúa Giê-su cũng có cho hội thánh Ê-phê-sô?**

---

Trong những ngày đầu tiên, hội thánh Ê-phê-sô được biết đến vì lòng trung tín và tình yêu thương họ có (Ê-phê-sô 1:15). Cho dầu họ phải trải nghiệm những áp lực từ bên ngoài và ngay cả bên trong hội thánh, Cơ Đốc nhân tại Ê-phê-sô vẫn đứng vững vàng và giữ sự tín trung. Họ là những người siêng năng và trung tín cho đến cuối cùng; và quả vậy, họ không chấp nhận những sứ đồ giả trong vòng họ. Nhưng rồi, tình yêu họ có cho Đấng Cơ Đốc và cho anh em tín hữu giảm dần. Dầu họ là một hội thánh vững vàng và trung tín, thiếu sót tình yêu thương của Đấng Cơ Đốc, thì ngay cả ngọn đèn của họ cũng bị nguy kịch vì gần tắt.

**Đọc Khải huyền 2:5-7. Ba điều nào Đức Chúa Giê-su đã thúc giục hội thánh phải làm để khơi dậy lòng yêu thương và sự hết lòng cho Đấng Cơ Đốc và cho anh em của họ thuở ban đầu. Ba điều này có liên hệ nhau theo thứ tự như thế nào?**

---

Trong tình cách tiên tri, tình hình của hội thánh tại Ê-phê-sô cùng tình trạng như toàn thể hội thánh Chúa trong thế kỷ đầu tiên (từ năm 31 – 100 Sau Chúa). Hội thánh Chúa lúc ban đầu rất nóng nảy, đầy tình yêu thương và trung tín với phúc âm. Nhưng đến cuối thế kỷ, hội thánh bắt đầu mất đi ngọn lửa của tình yêu ban đầu và dần mất đi các sự đơn giản và trong sáng của phúc âm.

**Hãy thử tưởng tượng bạn là một thành viên của một hội chúng mà tình yêu đã không còn đậm đà như thuở đầu tiên. Các tín hữu trong hội thánh không nhất thiết làm hay vấp phạm một tội lỗi nào mà người chung quanh có thể thấy được. Hay hơn nữa, họ làm mọi điều đúng giáo điều, nhưng họ sống trong sự trang trọng, lễ nghi, và cả lạnh lùng. Lời khuyên của Đức Chúa Giê-su chúng ta học hôm nay giúp giải thoát hội thánh ra khỏi tình trạng ấy cách nào?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Sự bắt bớ của Giăng đã trở thành một phương tiện cho ân điển. Đảo Bát-mô đã được làm rục rở với sự vinh quang của một Đấng Cứu Rỗi đã phục sinh. Giăng đã thấy Đấng Christ trong hình dạng con người, với các dấu đinh chỉ về sự vinh quang của Ngài, trong tay và chân Ngài. Bây giờ ông lại một lần nữa, được phép nhìn thấy Chúa của mình, mặc áo của sự vinh quang vô cùng, và Ngài sống.

“Sự hiện đến của Đấng Christ cho Giăng phải là sự hiện đến cho mọi người, kẻ tin hay không tin, vì đó là chứng cứ rằng chúng ta có một Đấng Christ đã phục sinh. Có những lúc mây mờ bủa giăng chung quanh dân Chúa và dường như sự chà đạp và bắt bớ có thể dập tắt họ. Nhưng trong những lúc như vậy, Chúa đã ban cho những bài học tỏ tường. Đấng Christ thường vào nơi tù ngục, và tỏ bày Ngài cho những kẻ được Ngài chọn. Ngài ở cùng họ trong những ngọn lửa hỏa thiêu họ. Như thể trong những đêm tối tăm nhất thì các ngôi sao sẽ tỏa sáng hơn hết, nên ánh sáng hải đăng sáng nhất tỏ bày sự vinh hiển của Chúa cũng sẽ sáng nhất trong bóng tối đầy đặc nhất.” – Ellen G. White, *The Youth's Instructor*, 5 tháng 4, 1900.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Giăng, người nhận được sự khải thị nhiệm mầu chia sẻ cho độc giả của ông những gì ông thấy và nghe tại đảo Bát-mô. Khi bạn đọc Khải huyền 1:12-20, bạn thấy gì và nghe gì? Lời an ủi nào bạn tìm thấy trong những điều khải thị ở đây?
2. Có một sự mĩa mai kỳ lạ mà nhiều tín đồ Cơ Đốc phải đối diện. Ấy là, nhiều người càng ở trong hội thánh càng lâu thì đức tin của họ càng trở nên yếu đuối hơn, hoặc thậm chí không còn đức tin. Đáng lý ra phải ngược lại. Càng đi cùng Đức Chúa Giê-su càng nhiều, lẽ ra chúng ta càng nên học biết về Ngài và tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta càng hơn. Làm thế nào để chúng ta có thể giữ ngọn lửa của đức tin mình không chỉ còn cháy mà phải còn cháy sáng và sáng hơn mới đúng, phải không?